

**BỘ 5 ĐỀ THI HỌC KỲ 2  
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**ĐỀ 1**

**A/ KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**I/ ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)**

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn và trả lời 1 câu hỏi của giáo viên.

**II/ ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

**Đọc thầm bài :**

**Quả táo của Bác Hồ**

Hôm ấy, ông thị trưởng thành phố Pa-ri mở tiệc đón Bác. Tiệc tan, mọi người mời Bác ra phòng lớn uống nước. Bác vui vẻ đứng dậy và cầm theo một quả táo. Nhiều người trông thấy ngạc nhiên, nhiều con mắt tò mò, chú ý.

Bác ra đến ngoài thì có một nhóm thiếu nhi ríu rít chạy tới chào. Bác tươi cười bế một bé gái nhỏ nhất lên và cho em quả táo. Mọi người bấy giờ mới vỡ lẽ và rất cảm động trước cử chỉ đầy tình thương yêu của Bác.

Ngày hôm sau, câu chuyện Quả táo của Bác Hồ đã được các báo của Pháp đăng tin. Một số bài báo còn kể rằng em bé khi nhận được quả táo đó thì khư khư giữ trong tay, ai xin cũng không cho. Lúc về nhà, em để quả táo trên bàn học. Cha mẹ em bảo em ăn, em trả lời: “Đó là quả táo Bác Hồ cho con, con sẽ giữ thật lâu để làm kỉ niệm.”

Theo Bác Hồ kính yêu

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Câu 1 : Bác Hồ trong bài dự tiệc ở đâu ? Tìm từ trong bài điền vào chỗ trống.(0,5 điểm)**

Bác Hồ dự tiệc ở .....

**Câu 2 : Khi tiệc tan, Bác Hồ làm gì?(0,5 điểm)**

- A. Lấy nước uống.
- B. Cầm theo một quả táo.
- C. Chào các em thiếu nhi.
- D. Gặp ông thị trưởng.

**Câu 3: Việc Bác Hồ cho em bé gái nhỏ nhất quả táo cho em biết điều gì về Bác Hồ?(0,5 điểm)**

- A. Bác Hồ rất thích quả táo.
- B. Bác rất thích dùng táo làm quà tặng.
- C. Bác rất yêu quý các em thiếu nhi.
- D. Bác luôn lịch sự trước đám đông.

**Câu 4: Vì sao mọi người ngạc nhiên và tò mò khi thấy Bác Hồ cầm theo một quả táo ra ngoài phòng làm việc?(0,5 điểm)**

- A. Vì mọi người cho rằng việc làm đó không lịch sự.
- B. Vì mọi người chưa hiểu Bác dùng quả táo làm gì.





## ĐỀ 2

### PHẦN I : KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)

#### 1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Học sinh bốc thăm, đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc thuộc chương trình Tiếng Việt 2 – Tập 2.

*\* Thời gian kiểm tra : GV kết hợp kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS qua các tiết ôn tập ở cuối học kì.*

#### 2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: (6 điểm)

##### Kho báu

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng người nông dân kia quanh năm hai sương một nắng, cuốc bẫm cày sâu. Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi mặt trời đã lặn. Đến vụ lúa, họ cấy lúa, gặt hái xong, lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ, mà cũng chẳng lúc nào ngơi tay. Nhờ làm lụng chuyên cần, họ đã gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng.

2. Nhưng rồi, hai ông bà mỗi ngày một già yếu. Hai con trai của họ đều ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hảo huyền. Ít lâu sau, bà lão qua đời. Rồi ông lão cũng lâm bệnh nặng. Biết mình khó lòng qua khỏi, ông dặn dò các con:

- Cha không sống mãi để lo cho các con được. Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng.

3. Theo lời cha, hai người con đào bới cả đám ruộng mà chẳng thấy kho báu đâu. Vụ mùa đến, họ đành trồng lúa. Nhờ làm đất kĩ, vụ ấy, lúa bội thu. Hết mùa, hai người con lại ra công đào bới mà vẫn không tìm được gì. Mùa tiếp theo, họ đành trồng lúa và vụ ấy lúa cũng bội thu.

Liên tiếp mấy vụ liền được mùa, hai anh em có của ăn của để. Lúc ấy, họ mới hiểu lời dặn dò khi trước của người cha.

(Theo Truyện ngụ ngôn Ê-dốp,  
Nguyệt Tú dịch)

### II. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.

**Câu 1:** (M1- 0,5 điểm) Nhờ làm lụng chuyên cần, hai vợ chồng người nông dân đã đạt được điều gì?

- A) Gây dựng nên một ngôi nhà
- B) Gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng
- C) Gây dựng được rất nhiều vàng bạc.

**Câu 2:** (M1-0,5 điểm) Trước khi mất, người cha cho các con biết điều gì ?

- A) Ruộng nhà có đất rất tốt
- B) Ruộng nhà lúa bội thu.
- C) Ruộng nhà có một kho báu





### ĐỀ 3

#### A/ ĐỌC THÂM BÀI VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: (6 điểm)

##### \* Đọc thắm và làm bài tập:

Học sinh đọc thắm bài “**Bông hoa niềm vui**”

##### **Bông hoa Niềm Vui**

1. Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

2. Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

3. Cánh cửa kẹt mở. Cô giáo đến. Cô không hiểu vì sao Chi đến đây sớm thế. Chi nói: Xin cô cho em được hái một bông hoa. Bố em đang ốm nặng.

Cô giáo đã hiểu. Cô ôm em vào lòng:

Em hãy hái thêm hai bông nữa, Chi ạ! Một bông cho em, vì trái tim nhân hậu của em. Một bông cho mẹ, vì cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.

4. Khi bố khỏi bệnh, Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo. Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đoá màu tím đẹp mê hồn.

Phỏng theo XU – KHÔM- LIN- XKI  
( Mạnh Hương dịch)

##### \* Khoanh tròn vào ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau.

##### **Đọc thắm và làm bài tập:**

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

**Câu 1:** Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì?( 0.5 điểm) M1

- A. Để ngắm những bông hoa Niềm Vui.
- B. Để chăm sóc vườn hoa.
- C. Để hái bông hoa Niềm Vui đem vô bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.

**Câu 2:** Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa niềm Vui?( 0.5 điểm) M2

- A. Vì sợ chú bảo vệ bắt gặp.
- B. Vì theo nội qui của trường, không ai được ngắt hoa trong vườn.
- C. Vì sợ bạn bắt gặp sẽ xấu hổ.

**Câu 3:** Khi đã biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào?( 0.5 điểm) M2

- A. Em hãy hái thêm hai bông hoa nữa, Chi ạ!
- B. Em hãy hái thêm vài bông hoa nữa để tặng bố.
- C. Cô sẽ hái giúp em những bông hoa mà em cần.

**Câu 4:** Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?( 0.5 điểm) M2

- A. Hiếu thảo, tôn trọng nội qui, thật thà.
- B. Chăm ngoan, siêng năng.

C. Hiền hậu, vui vẻ.

**Câu 5:** Câu “Chi là một cô bé hiếu thảo”, được cấu tạo theo kiểu câu gì sau đây:( 1 điểm) M2

- A. Ai là gì?
- B. Ai làm gì?
- C. Ai thế nào?

**Câu 6:** Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ nói về tình cảm:( 1 điểm) M4

- A. Hiền hậu, ngoan ngoãn.
- B. Thương yêu, quý mến.
- C. Chăm chỉ, siêng năng.

**Câu 7:** Tìm từ trái nghĩa với từ được in đậm trong câu “ Em đến tìm bông cúc màu xanh, được các bạn gọi là hoa Niềm **Vui**.”:( 0.5 điểm) M1

- A. Mừng
- B. Buồn
- C. Vui vẻ

**Câu 8:** Điền vào chỗ chấm l hay n:( 1 điểm) M3

...ở hoa                      ...ặng yên                      ...o nghĩ                      ...ặng trĩu

**Câu 9:** Đặt câu có từ “Mẹ em” thuộc kiểu câu Ai thế nào?( 0.5 điểm) M2

.....  
.....

**B/ PHẦN VIẾT (10 điểm)**

**I/ Chính tả: (Nghe – viết) (4 điểm)                      15 phút**

**Bé Hoa**

Bây giờ, Hoa đã là chị rồi. Mẹ có thêm em Nụ. Em Nụ môi đỏ hồng, trông yêu lắm. Em đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước. Có lúc, mắt em mở to, tròn và đen láy. Em cứ nhìn Hoa mãi. Hoa yêu em và rất thích đưa võng ru em ngủ.

**II/ Tập làm văn: (6 điểm)                      25 phút**

Dựa vào những câu gợi ý dưới đây, hãy viết một đoạn văn ngắn ( khoảng 3 đến 5 câu) kể về ông (bà) của em.

Gợi ý:

- a) Ông (bà) của em bao nhiêu tuổi?
- b) Ông (bà) của em làm nghề gì?
- c) Ông (bà) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào?

## ĐỀ 4

### A/ ĐỌC THÂM BÀI VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm)** Học sinh bắt thăm bài đọc (đọc và trả lời câu hỏi), nội dung phiếu gấp thăm do Hiệu trưởng nhà trường lập.

### II. Đọc thầm và làm bài tập đọc (6 điểm)

#### **Bác Hồ rèn luyện thân thể**

Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, sáng nào Bác cũng dậy sớm tập luyện. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi. Bác cũng chọn những ngọn núi cao nhất trong vùng để leo lên với đôi bàn chân không. Có đồng chí nhắc :

- Bác nên đi giày cho khỏi đau chân.
- Cảm ơn chú. Bác tập leo chân không cho quen.
- Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét.

*Theo **Đầu nguồn***

***Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu trong các***

***câu dưới đây.***

Câu 1. (0, 5 điểm) Câu chuyện này kể về việc gì?

- A. Bác Hồ rèn luyện thân thể.**
- B. Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.
- C. Bác Hồ tập leo núi với bàn chân không.
- D. Bác Hồ rèn luyện thân thể bằng những cách nào?

Câu 2. (0, 5 điểm) Bác Hồ đã luyện tập ở đâu?

- A. Chiến khu Việt Bắc**
- B. Trại nhi đồng
- C. Nhà sàn nơi Bác ở và làm việc
- D. Ở nước ngoài

Câu 3. (1 điểm) Bác Hồ rèn luyện thân thể bằng những cách nào?

- A. Dậy sớm, luyện tập.
- B. Dậy sớm, tập chạy, leo núi bằng chân không, tắm nước lạnh.**
- C. Dậy sớm, tập chạy, tắm nước lạnh.
- D. Leo núi bằng chân không, tắm nước lạnh.

Câu 4. (1 điểm) Cặp từ trái nghĩa

- A. lười – biếng

- B. chăm – chỉ
- C. lười biếng – chăm chỉ
- D. chăm chỉ - luyện tập

Câu 5: (1 điểm) Bộ phận được in đậm trong câu “Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét.” Trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Vì sao ?
- B. Khi nào ?
- C. Để làm gì ?
- D. Ở đâu ?

Câu 6. (1 điểm) Trong câu chuyện trên chúng ta học tập được điều gì từ Bác Hồ?

.....  
.....

Câu 7. (1 điểm) Hãy đặt 1 câu theo mẫu câu kiểu Ai thế nào?

.....  
.....

## **B/ PHẦN VIẾT**

### **I. CHÍNH TẢ NGHE - VIẾT (4 ĐIỂM - 15 PHÚT)**

**Việt Nam có Bác**

Bác là non nước trời mây,  
Việt Nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn.  
Còn cao hơn đỉnh Trường Sơn,  
Nghìn năm chung đúc tâm hồn ông cha.  
Điệu lục bát, khúc dân ca  
Việt Nam là Bác, Bác là Việt Nam.

*Lê Anh Xuân*

### **II. TẬP LÀM VĂN (6 ĐIỂM – 30 PHÚT)**

Đề bài : Em hãy viết một đoạn văn ngắn kể về một loài cây mà em yêu thích.

Gợi ý :

- Đó là cây gì, được trồng ở đâu?
- Hãy kể về đặc điểm hình dáng của cây (rễ, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả,...) như thế nào?
- Cây có lợi ích gì?

- Nói về tình cảm của em dành cho cây đó.

Hướng dẫn:

1. Giáo viên đọc to, rõ ràng cho học sinh nghe toàn bộ phần kiểm tra tập làm văn: tên phân môn, điểm tối đa, thời gian làm bài, đề bài.
2. GV viết lên bảng đề bài. Không yêu cầu học sinh viết lại đề bài.
3. Giáo viên viết đề bài xong, bắt đầu tính giờ làm bài.

HẾT

## ĐỀ 5

### I. KIỂM TRA ĐỌC:

#### 1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm).

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn văn khoảng 50 tiếng/phút và trả lời một câu hỏi có liên quan đến nội dung đoạn đọc trong các bài tập đọc từ tuần 28 đến tuần 34.

#### 2. Kiểm tra đọc hiểu - kết hợp kiến thức Tiếng Việt: (6 điểm).

Đọc bài văn sau:

### Cá rô lội nước

Những bác rô già, rô cụ lực lưỡng, đầu đuôi đen sì lẫn với màu bùn. Những cậu rô đực cường tráng mình dài mồm thếch. Suốt mùa đông ẩn náu trong bùn ao, bây giờ chúng chui ra, khoan khoái đón bóng nước mưa mới ấm áp, rồi dựng vây lưng ra như ta trương cờ, rạch ngược qua mặt bùn khô, nhanh như cóc nhảy. Hàng đàn cá rô nô nức lội ngược trong mưa, nghe rào rào như đàn chim vỗ cánh trên mặt nước.

(Theo Tô Hoài)

*Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:*

**Câu 1.** Cá rô có màu như thế nào ? (M1)

- A. Giống màu đất.
- B. Giống màu bùn.
- C. Giống màu nước.
- D. Giống màu cỏ cây.

**Câu 2.** Mùa đông, cá rô ẩn náu ở đâu ? (M1)

- A. Ở các sông.
- B. Trong đất.
- C. Trong bùn ao.
- D. Trong nước.

**Câu 3.** Câu “Những cậu rô đực cường tráng mình dài mồm thếch.” thuộc kiểu câu gì? khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng: (M3)

- A. Ai là gì ?
- B. Ai thế nào ?
- C. Ai làm gì ?
- D. Cả B và C đúng.

**Câu 4.** Đàn cá rô lội ngược trong mưa tạo ra tiếng động như thế nào ? (M2)

- A. Như cóc nhảy.

- B. Rào rào như đàn chim vỗ cánh.
- C. Nô nức lợi ngược trong mưa.
- D. Như ếch nhảy.

**Câu 5.** Trong câu: “Ông em trồng cây táo để ăn quả” bộ phận gạch chân trả lời cho câu hỏi gì ? (M1)

- A. Để làm gì ?
- B. Vì sao ?
- C. Khi nào ?
- D. Bao giờ ?

**Câu 6.** Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: (M2)

Nóng - ..... ; yếu - ..... ; to - ..... ; dài - .....; thấp - .....

**Câu 7.** Đặt câu hỏi trả lời cho bộ phận in đậm trong câu sau: (M3)

"Mùa đông đến, chim én bay về **phương Nam** tránh rét."

.....  
 .....

**Câu 8.** Viết lại câu sau cho đúng chính tả: *chiều nay, bình có đi lao động không.* (M4)

.....

## II. KIỂM TRA VIẾT:

1. Chính tả (Nghe-viết): (4 điểm)

Bóp nát quả cam

(trang 127, sách Tiếng Việt 2- Tập 2).

Thấy giặc âm mưu chiếm nước ta, Quốc Toản liều chết gặp vua xin đánh. Vua thấy Quốc Toản còn nhỏ đã biết lo cho nước nên tha tội và thưởng cho quả cam. Quốc Toản ấm ức vì bị xem như trẻ con, lại căm giận lũ giặc, nên nghiền răng, xiết chặt bàn tay, làm nát quả cam quý.

2. Tập làm văn: (6 điểm)

Viết đoạn văn 4 đến 5 câu kể về người thân của em.

Gợi ý:

- a) Người thân của em tên là gì ? Năm nay bao nhiêu tuổi ?
- b) Người thân của em làm nghề gì ?
- c) Người thân của em yêu quý và chăm sóc em như thế nào ?
- d) Tình cảm của em đối với người thân như thế nào ?

Bài làm:

## ĐÁP ÁN ĐỀ 1

### A. KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)-I. Đọc thành tiếng: (4 đ)

\*Cách đánh giá, cho điểm :

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1đ
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1đ
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1đ
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1đ

### II. Đọc thầm: (6 đ)

Câu 1- điền đúng từ ngữ **thành phố Pa-ri** (0,5đ)

Câu 2 - B (0,5đ)

Câu 3 - C (0,5 đ)

Câu 4 - C (0,5đ)

Câu 5- Bác Hồ cầm theo quả táo để làm gì ? ( 1đ)

Câu 6 : Viết đúng mỗi tên khác của Bác Hồ được (0,5đ)

Câu 7- D (0,5đ)

Câu 8 : tôi, bình tĩnh (0,5đ)

Câu 9: (1đ)

Phong cảnh quê Bác Thật là đẹp.

Đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo, dãy Núi Thiên Nhân. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa. Trước mặt là nhà Bác với cách đồng quê Bác.

( Ghi đúng mỗi dấu + 0,25đ)

### B. KIỂM TRA VIẾT: (10đ)

#### I. Chính tả: (4 đ)

- Tốc độ đạt yêu cầu : 1 điểm (15 phút/bài)
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ ( 1 điểm )
- + Chữ viết rõ ràng : 0,5 đ
- + Viết đúng chữ : 0,25 đ
- + Cỡ chữ : 0,25 đ
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm, 6-7 lỗi : 0,5đ; trên 8 lỗi : 0 đ
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm
- + Trình bày đúng quy định : 0,5 đ
- + viết sạch : 0,25 đ
- + viết đẹp : 0,25 đ

**II. Tập làm văn: (6 đ)** +Nội dung (ý) : ( 3 đ) Học sinh viết được đoạn văn từ 4 đến 5 câu gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kỹ năng : 3đ

-Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ (0,5đ), viết đúng chính tả (0,5 đ).

-Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu : 1đ

-Điểm tối đa cho phần sáng tạo :1đ ( diễn đạt mạch lạc, biết dùng từ ngữ gợi tả.....)

**Bài văn mẫu:**

Bài 1:

Nhà em có nuôi một chú chó. Tên của chú là Nho. Thân hình chú rất to và khỏe. Lông chú màu vàng và rất mượt. Đuôi chú rất dài. Mỗi khi em đi học về, chú vẫy đuôi ríu rít. Nhờ có chú chó giữ nhà mà cả nhà em ngủ ngon hơn. Em rất yêu quý chú!

**Bài 2:**

Nhà em có một chú chó. Tên chú chó là Bông. Dáng chú rất cao, to. Mắt chú tròn như hạt nhãn. Chú canh nhà rất giỏi. Mỗi khi em đi học về, chú thường nhảy ríu rít bên em. Em rất yêu quý chú chó này.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Phần	Câu	Điểm thành phần		
<b>Đọc thành tiếng</b>		Mỗi HS đọc 1 đoạn		<b>4đ</b>
		- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: khoảng 50 – 60 tiếng/ phút.	1	
		- Đọc đúng tiếng, từ( không sai quá 5 tiếng):	1	
		- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa:	1	
		Trả lời đúng các câu hỏi về nội dung đoạn đọc:	1	
<b>Đọc hiểu</b>	1	<b>B.</b>	<b>0,5</b>	<b>6đ</b>
	2	<b>C.</b>	<b>0,5</b>	
	3	<b>C.</b>	<b>0,5</b>	
	4	<b>A.</b>	<b>0,5</b>	
	5	<b>B.</b>	<b>0,5</b>	
	6	<b>A.</b>	<b>0,5</b>	
	7	- Nhờ đào bới nên đất được làm kĩ	<b>1</b>	
	8	- Ai chăm học, chăm làm, người ấy sẽ thành công, sẽ hạnh phúc, có nhiều niềm vui.	<b>1</b>	
	9	- Kho báu được chôn cất ở đâu?	<b>1</b>	
<b>Chính tả</b>		- Nghe – viết đúng, tốc độ viết khoảng 40 chữ/15 phút:	1	<b>4đ</b>
		- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ:	1	
		- Viết đúng chính tả ( không mắc quá 5 lỗi)	1	
		- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp.	1	
<b>Tập làm văn</b>	Nội dung	- Viết được một đoạn văn (đúng cấu trúc) theo gợi ý cho trước. Biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy hợp lí.	3	<b>6đ</b>
	Kỹ năng:	- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chính tả: 1 điểm	1	
		- Dùng từ hợp lí, viết câu đúng ngữ pháp: 1 điểm	1	
		- Viết có sáng tạo: 1điểm	1	

**Bài văn mẫu:**

**Bài 1:**

Bác Hồ là người em vô vàn kính yêu. Ảnh Bác em thấy được treo rất trang nghiêm phía trên bảng các lớp học. Trong ảnh Bác có gương mặt rất phúc hậu. Râu tóc Bác bạc phơ. Vàng trán Bác cao và rộng thể hiện sự thông minh lanh lợi. Đôi mắt sáng ngời như sao. Bác luôn yêu thương các cháu thiếu nhi. Em luôn kính yêu và ghi nhớ công lao của Bác. Em hứa luôn chăm ngoan học giỏi.

**Bài 2:**

Bác Hồ là một nhà lãnh đạo rất tài ba của nước Việt Nam ta. Ảnh Bác em thấy được treo phía trên bảng lớp em rất trang nghiêm. Râu tóc Bác bạc phơ. Vàng trán Bác cao và rộng. Đôi mắt Bác sáng ngời. Hai má bác hồng hào. Bác rất yêu thương các cháu nhi đồng. Em luôn kính yêu và nhớ ơn công lao của Bác. Em hứa sẽ luôn học tập và làm theo năm điều Bác dạy.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 3

### A/ Phần đọc hiểu (6đ)

Câu 1. C (0,5 điểm)

Câu 2. B (0,5 điểm)

Câu 3. C (0,5 điểm)

Câu 4. A (0,5 điểm)

Câu 5. B (1 điểm)

Câu 6. B (1 điểm)

Câu 7: B (0,5 điểm)

Câu 8: Điền vào chỗ chấm l hay n:( 1 điểm)

nở hoa

lặng yên

lo nghĩ

nặng trĩu

Câu 9: Đặt câu có từ “Mẹ em” thuộc kiểu câu Ai thế nào?( 0.5 điểm)

### B/ Phần viết

#### I/ Chính tả (4đ)

- Bài viết không mắc lỗi, chữ viết rõ ràng trình bày đúng đoạn văn đạt (4đ)
- Mỗi lỗi viết sai lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định trừ (0,5đ)
- Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bản trừ 1đ/toàn bài

#### II/ Tập làm văn (6đ)

a. Học sinh nêu được ông (bà) của em bao nhiêu tuổi? (1đ)

b. Học sinh nói được nghề nghiệp của ông (bà, mẹ ) của em . (2đ)

c. Học sinh nêu được ông (bà, cha) của em yêu quý, chăm sóc em như thế nào (2đ)

- Bài viết diễn đạt tốt (0,5đ)
- Trình bày đẹp, sạch sẽ (0,5đ)

#### **Bài văn mẫu:**

##### **Bài 1:**

Có rất nhiều người thân mà em yêu quý, nhưng người em yêu quý nhất là mẹ. Mẹ em có một khuôn mặt rất xinh đẹp. Mái tóc mẹ dài mượt mà. Hàng ngày mẹ thường mặc những bộ quần áo kín đáo và lịch sự để đi làm. Buổi sáng mẹ thường dậy sớm để nấu những bữa ăn ngon miệng cho em và bố. Sau một ngày làm việc bận rộn, buổi tối mẹ vẫn dành thời gian quan tâm đến em. Mẹ thường hỏi han tình hình học tập của em và an ủi em mỗi khi em gặp khó khăn. Em rất kính trọng và biết ơn mẹ. Em mong mẹ luôn mạnh khỏe để em và bố có thể tặng mẹ thật nhiều tình yêu thương.

**Bài 2:**

Viết một đoạn văn ngắn nói về ông, bà hoặc một người thân của em – Bài số 2

Trong gia đình, người em luôn kính trọng và tin yêu nhất là bố. Bố em năm nay ngoài ba mươi tuổi. Bố là bộ đội, cũng là kỹ sư giỏi. Mái tóc đen nhánh của bố luôn được cắt gọn gàng. Bố thường mặc những chiếc áo phông trông rất trẻ trung. Những lúc mặc quân phục, trông bố rất oai phong, Bố em là người tận tụy trong công việc. Nhìn những cây cầu mới được dựng lên, em càng thấy hiểu về công việc của bố và càng tự hào về bố hơn. Mặc dù công việc bận rộn nhưng bố vẫn luôn chăm lo cho gia đình. Không chỉ giúp mẹ việc nhà, bố còn dạy em học mỗi tối. Bố đúng là người bố tuyệt vời của em.

## ĐÁP ÁN ĐỀ 4

### 1. Đọc thành tiếng (4 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu( 40 tiếng/ 1 phút) (không đọc sai quá 7 tiếng): 2 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc có biểu cảm : 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi: 1 điểm

### II. Đọc thầm rồi làm bài tập. ( 6 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	A	B	C	D
0, 5 điểm	0, 5 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm

Câu 6 : (1 điểm )

Qua câu chuyện em đã học tập được từ Bác Hồ là cần chịu khó, chăm chỉ luyện tập thể dục thể thao để có sức khỏe tốt.

Câu 7: (1 điểm )

Học sinh đặt câu đúng chính tả và mẫu câu được 1 điểm.

### II. KIỂM TRA VIẾT

#### 1. Viết chính tả (4 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu ( 45 chữ/15 phút)
- Viết đủ số chữ trong bài: 2 điểm.
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 1 điểm.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1điểm. Mắc 5 lỗi vẫn được 1 điểm. Mắc 6 lỗi trở lên bắt đầu tính điểm trừ.
- Trình bày hợp lí khổ thơ (biết tính ô để viết lùi vào so với lề sao cho trình bày cân đối trong trang giấy), các câu thơ thẳng hàng; viết sạch, đẹp: 1 điểm.

#### 2. Tập làm văn (6 điểm)

- Nội dung (4 điểm):

*(Những bài viết không theo các gợi ý được nêu trong đề bài mà nội dung bài văn hợp lí vẫn cho điểm bình thường).*

- Kỹ năng (2 điểm):

- + Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.
- + Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 0, 5 điểm.
- + Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 0, 5 điểm.

#### Bài văn mẫu:

##### Bài 1:

Trong sân trường trồng rất nhiều cây xanh nhưng loài cây em yêu thích nhất là cây phượng. Cây phượng có thân cây to lớn, lớp vỏ xù xì màu nâu sẫm. Từ thân cây mọc ra rất nhiều những cành cây chắc khỏe xum xuê lá xanh, nhìn từ xa cây phượng như người vệ sĩ khổng lồ đang dang tay che chở cho ngôi trường của

em. Lá phượng nhỏ như, mỏng lá me, những chiếc lá phượng mọc san sát tạo nên bóng râm lớn cho sân trường. Cây phượng trường em đẹp nhất là vào mùa hè bởi đó là khi cây phượng ra hoa. Hoa phượng có màu đỏ rực như lửa, mọc thành chùm tạo nên vẻ đẹp rực rỡ, kiêu kì cho cây phượng. Vào mùa hoa phượng nở, ngôi trường nhỏ của em như được khoác lên mình chiếc áo mới tươi tắn, rực rỡ hơn.

## **Bài 2:**

Đọc con đường nhỏ dẫn vào làng em là hai rặng tre xanh ngát. Em không biết rặng tre có từ bao giờ, từ khi còn nhỏ theo mẹ đi chợ thì em đã thấy những cây tre sừng sững đứng ở đó. Những cây tre mọc thành khóm thẳng tắp với những chiếc lá nhỏ xinh đung đưa trong gió như bàn tay vẫy chào mỗi khi em đi học về. Thân cây tre cứng cáp màu xanh đậm, trên thân là rất nhiều đốt tre, mỗi đốt dài từ 10 đến 15 cen-ti-mét. Lá tre nhỏ, dài như đốt ngón tay, lá tre mọc ở ngọn tre và ở các cành. Rễ tre mọc thành trùn bám sâu vào mặt đất. Cây tre thành mọc thành khóm nên dù có mưa giông, bão táp thì cũng không thể quật ngã những cây tre. Cây tre không chỉ cho bóng mát mà còn người vệ sĩ luôn âm thầm bảo vệ cho ngôi làng.

### **Lưu ý:**

\* **Điểm bài KT môn Tiếng Việt (điểm chung) là trung bình cộng điểm của 2 bài kiểm tra: Đọc – Viết (không cho điểm 0, không để điểm thập phân, được làm tròn 0,5 thành 1).**

\* **Chỉ được làm tròn 1 lần duy nhất ở điểm trung bình cộng của 2 bài kiểm tra: Đọc – Viết.**

## ĐÁP ÁN ĐỀ 5

### I. Kiểm tra đọc:

#### 1. Đọc thành tiếng:

Tiêu chuẩn cho điểm đọc	Điểm
Đọc rõ ràng, rành mạch, lưu loát	1 điểm
Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa.	1 điểm
Đọc diễn cảm	1 điểm
Trả lời đúng câu hỏi của giáo viên nêu	1 điểm
<b>Cộng</b>	<b>4 điểm</b>

Chú ý

- Đọc sai từ 3 đến 6 tiếng trừ 0,25 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 đến 3 chỗ trừ 0,25 điểm.
- Giọng đọc chưa thể hiện rõ biểu cảm trừ 0,25 điểm.

#### 2. Đọc hiểu:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>B</b>	<b>A</b>
Điểm	0,5đ	0,5đ	1đ	0,5đ	0,5đ

**Câu 6.** Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: (1đ)

Nóng - **lạnh** ; yếu - **khỏe** ; to - **nhỏ** ; dài - **ngắn** ; thấp - **cao**.

**Câu 7.** Đặt câu hỏi trả lời cho bộ phận in đậm trong câu sau: (0,5đ)

"Mùa đông đến, chim én bay **về phương Nam** tránh rét."

- **Mùa đông đến, chim én tránh rét ở đâu ?**

**Hoặc: Mùa đông đến, chim én bay ở đâu tránh rét ?**

**Câu 8.** Viết lại câu sau cho đúng chính tả: *chiều nay, bình có đi lao động không.*  
(01đ)

- **Chiều nay, Bình có đi lao động không ?**

### II. Kiểm tra viết:

#### 1. Chính tả:

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày sạch sẽ, đúng đoạn văn : 4 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu, vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) mỗi lỗi trừ 0.2 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản,... bị trừ 1 điểm toàn bài.

- Điểm toàn bài viết trừ không quá 1 điểm.

## **2. Tập làm văn:**

HS viết được đoạn văn đúng yêu cầu, diễn đạt mạch lạc, biết dùng từ, đặt câu cho điểm tối đa. Nếu hs viết chưa đúng yêu cầu, diễn đạt chưa mạch lạc, chưa biết dùng từ, đặt câu thì tùy mức độ để trừ điểm.

Lưu ý: Khi chấm bài giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và hạn chế, cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

### **Bài văn mẫu:**

#### **Mẫu 1**

Trong gia đình, người em luôn kính trọng và tin yêu nhất là bố. Bố em năm nay ngoài ba mươi tuổi. Bố là bộ đội, cũng là kỹ sư giỏi. Mái tóc đen nhánh của bố luôn được cắt gọn gàng. Bố thường mặc những chiếc áo phông trông rất trẻ trung. Những lúc mặc quân phục, trông bố rất oai phong. Bố em là người tận tụy trong công việc. Nhìn những cây cầu mới được dựng lên, em càng thấy hiểu về công việc của bố và càng tự hào về bố hơn. Mặc dù công việc bận rộn nhưng bố vẫn luôn chăm lo cho gia đình. Không chỉ giúp mẹ việc nhà, bố còn dạy em học mỗi tối. Bố đúng là người bố tuyệt vời của em.

#### **Mẫu 2**

Trong gia đình, người em yêu quý nhất là bố. Bố em năm nay bốn mươi tuổi. Bố là bác sĩ. Dáng người của bố cao. Làn da ngăm đen. Khuôn mặt hiền từ. Bố là một người rất cẩn thận. Công việc hàng ngày của bố rất bận rộn. Nhưng bố vẫn dành thời gian đưa dạy chúng em học bài, đưa chúng em đi chơi. Với em, bố là người bố tuyệt vời nhất trên thế giới.